

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2019

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10/6/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 02/7/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp KVP, xã TH, huyện TT, tỉnh Long An.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 2, xã LT, huyện X, tỉnh Long An.

(Bà M, ông P có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông P tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã LT. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Mỗi quan hệ hôn nhân này không thể hàn gắn được, nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoài N và Nguyễn Hoài Đ, sinh cùng ngày 16/9/2015. Khi ly hôn, bà nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho

ông P. Bà không cấp dưỡng nuôi con do mức thu nhập từ công việc làm thuê của bà chỉ 3.500.000 đồng/1 tháng. Bà sống chung với cha mẹ ruột, không có tài sản và đang nuôi một người con riêng 10 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Về quan hệ hôn nhân như bà M trình bày. Ông đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Ông và bà M có 02 con chung như bà M trình bày. Khi ly hôn, ông đồng ý nuôi con vì hiện nay đang sống với ông và yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng/1 người cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2019.

Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà M. Về hôn nhân bà M được ly hôn với ông P. Giao 02 con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng/1 người. Về nợ chung, tài sản chung không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị M nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà M và ông P là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Bà M và ông P đã ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Hai bên không liên lạc với nhau. Bà M kiên quyết xin ly hôn, ông P đồng ý thể hiện hai bên không còn tình cảm, không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn trong hôn nhân giữa 2 bên là trầm trọng, nên yêu cầu xin ly hôn của bà M phù hợp với quy định

tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về nuôi con chung: Khi ly hôn, bà M và ông P thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Hoài Nhân và Nguyễn Hoài Đức, sinh cùng ngày 16/9/2015 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng/1 người. Bà M không đồng ý vì cho rằng điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập của bà mỗi tháng chỉ 3.500.000 đồng và còn nuôi một người con riêng đã 10 tuổi.

Xét thấy, cha mẹ phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con. Bà M hiện tại sức khỏe bình thường, có việc làm. Bà M đã đồng ý giao 2 con chung cho ông P nuôi dưỡng thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của luật hôn nhân và gia đình "...2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:...". Về mức cấp dưỡng ông P yêu cầu 700.000 đồng/1 tháng/1 người là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Do đó, bà M phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng/1 người cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2019.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng bà M được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ chấp nhận một phần như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Nguyễn Thanh P.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoài N và Nguyễn Hoài Đ, sinh cùng ngày 16/9/2015 cho ông Nguyễn Thanh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị M phải cấp dưỡng nuôi mỗi con một tháng 700.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng bà Nguyễn Thị M được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001974, ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị M phải nộp thêm 300.000đ án phí xung công quỹ Nhà nước. Ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THA huyện X;
- VKSND huyện X;
- Các đương sự;
- UBND xã LT;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng